

DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY K30 (2021-2024)

(Quyết định tốt nghiệp số 376/QĐ-CĐSP ngày 15/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
1	Vương Lan	Anh	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023941	VB2024/001	03/7/2024
2	Bùi Phương	Anh	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023942	VB2024/002	03/7/2024
3	Quách Thị	Ánh	Hòa Bình	Nữ	Mường	Trung bình	GD Mầm non K30A	CD00023943	VB2024/003	03/7/2024
4	Nguyễn Thị	Biên	Hòa Bình	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30A	CD00023944	VB2024/004	03/7/2024
5	Bùi Thị Khánh	Chi	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023945	VB2024/005	03/7/2024
6	Bàn Thị Linh	Chi	Hòa Bình	Nữ	Dao	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023946	VB2024/006	03/7/2024
7	Bùi Phương	Chinh	Hòa Bình	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30A	CD00023947	VB2024/007	03/7/2024
8	Khà Y	Đào	Hòa Bình	Nữ	Hmông	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023948	VB2024/008	03/7/2024
9	Sùng Y	Dê	Hòa Bình	Nữ	Hmông	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023949	VB2024/009	03/7/2024
10	Bùi Thị Hương	Diệu	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023950	VB2024/010	03/7/2024
11	Bùi Thúy	Diệu	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023951	VB2024/011	03/7/2024
12	Bùi Phương	Hà	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023952	VB2024/012	03/7/2024
13	Bùi Thị Thúy	Hiền	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023953	VB2024/013	03/7/2024
14	Khà Y	Hoa	Hòa Bình	Nữ	Hmông	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023954	VB2024/014	03/7/2024
15	Quách Diệu	Hòa	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023955	VB2024/015	03/7/2024
16	Xa Minh	Hoàn	Hòa Bình	Nữ	Tày	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023956	VB2024/016	03/7/2024
17	Lương Thị Mai	Hương	Hòa Bình	Nữ	Tày	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023957	VB2024/017	03/7/2024
18	Bùi Thị	Hương	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023958	VB2024/018	03/7/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
19	Phạm Thị Hương	28/10/1999	Hòa Bình	Nữ	Mường	Xuất sắc	GD Mầm non K30A	CD00023959	VB2024/019	03/7/2024
20	Bùi Thị Kỳ	22/12/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023960	VB2024/020	03/7/2024
21	Quách Thị Phương Liên	29/9/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30A	CD00023961	VB2024/021	03/7/2024
22	Bùi Thị Kim Liễu	01/12/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023962	VB2024/022	03/7/2024
23	Sông Thị Nga	16/4/2003	Son La	Nữ	H'mong	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023963	VB2024/023	03/7/2024
24	Bạch Kiều Ngân	27/10/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023964	VB2024/024	03/7/2024
25	Bùi Thị Nhận	19/4/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023965	VB2024/025	03/7/2024
26	Triệu Thị Quỳnh	10/5/2002	Hòa Bình	Nữ	Dao	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023966	VB2024/026	03/7/2024
27	Lý Thị Quỳnh	10/02/2002	Hòa Bình	Nữ	Dao	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023967	VB2024/027	03/7/2024
28	Bùi Thị Như Quỳnh	25/4/2000	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023968	VB2024/028	03/7/2024
29	Nguyễn Phương Thảo	18/4/2003	Hà Nội	Nữ	Mường	Trung bình	GD Mầm non K30A	CD00023969	VB2024/029	03/7/2024
30	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/12/2002	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023970	VB2024/030	03/7/2024
31	Phạm Dương Hiền Thảo	04/11/2003	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023971	VB2024/031	03/7/2024
32	Bùi Thị Ngọc Thư	27/12/2001	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023972	VB2024/032	03/7/2024
33	Bùi Thị Thư	10/4/2002	Hòa Bình	Nữ	Mường	Trung bình	GD Mầm non K30A	CD00023973	VB2024/033	03/7/2024
34	Nguyễn Thanh Thủy	08/9/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023974	VB2024/034	03/7/2024
35	Đào Thu Trang	15/8/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trung bình	GD Mầm non K30A	CD00023975	VB2024/035	03/7/2024
36	Đinh Tuyết Trinh	29/11/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023976	VB2024/036	03/7/2024
37	Vũ Bích Ngọc	06/9/2001	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30A	CD00023977	VB2024/037	03/7/2024
38	Bùi Thị Nhung	31/12/2002	Hòa Bình	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30A	CD00023978	VB2024/038	03/7/2024
39	Nguyễn Thị Lan Anh	22/02/2003	Hoà Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023979	VB2024/039	03/7/2024
40	Nguyễn Thị Bình	02/12/2003	Hoà Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023980	VB2024/040	03/7/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
41	Bùi Thị Kim	Chi	03/6/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023981	VB2024/041	03/7/2024
42	Bùi Thị	Chi	29/3/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023982	VB2024/042	03/7/2024
43	Bùi Thị	Dịu	03/01/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023983	VB2024/043	03/7/2024
44	Bùi Hồng	Duyên	18/3/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023984	VB2024/044	03/7/2024
45	Đinh Thị Mỹ	Duyên	14/10/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023985	VB2024/045	03/7/2024
46	Bùi Lệ	Giang	31/3/2002	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023986	VB2024/046	03/7/2024
47	Hoàng Bảo	Hạnh	24/11/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023987	VB2024/047	03/7/2024
48	Đinh Thị Hồng	Hạnh	29/4/2003	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023988	VB2024/048	03/7/2024
49	Lương Thị	Hiếu	23/8/2002	Nữ	Tày	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023989	VB2024/049	03/7/2024
50	Lò Thị	Hoài	26/5/2003	Nữ	Thái	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023990	VB2024/050	03/7/2024
51	Bùi Thị Thanh	Huyền	06/3/2002	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023991	VB2024/051	03/7/2024
52	Trịnh Thanh	Huyền	11/11/2003	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023992	VB2024/052	03/7/2024
53	Nguyễn Thanh	Huyền	22/6/2003	Nữ	Kinh	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00023993	VB2024/053	03/7/2024
54	Bùi Thị	Lệ	26/02/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023994	VB2024/054	03/7/2024
55	Bùi Khánh	Linh	30/12/2003	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00023995	VB2024/055	03/7/2024
56	Nguyễn Thị A	Na	24/12/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023996	VB2024/056	03/7/2024
57	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	18/10/2003	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00023997	VB2024/057	03/7/2024
58	Đinh Thị Hải	Ngân	16/5/2002	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00023998	VB2024/058	03/7/2024
59	Giang Hồng	Ngọc	24/8/2003	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD00023999	VB2024/059	03/7/2024
60	Tòng Thu	Nguyệt	10/10/2003	Nữ	Thái	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00024000	VB2024/060	03/7/2024
61	Mai Hồng	Nhung	30/4/2001	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024001	VB2024/061	03/7/2024
62	Triệu Kim	Oanh	18/02/2003	Nữ	Dao	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00024002	VB2024/062	03/7/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
63	Phạm Thị Thu	Phuong	13/10/2001	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024003	VB2024/063	03/7/2024
64	Phạm Thu	Phuong	25/11/2003	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024004	VB2024/064	03/7/2024
65	Đinh Thị	Quỳnh	06/7/2001	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024005	VB2024/065	03/7/2024
66	Điêu Thị	Quỳnh	20/6/2003	Nữ	Thái	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD000024006	VB2024/066	03/7/2024
67	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	28/10/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024007	VB2024/067	03/7/2024
68	Hà Thị	Thủy	30/8/2003	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD000024008	VB2024/068	03/7/2024
69	Nguyễn Việt	Trinh	16/10/2002	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD000024009	VB2024/069	03/7/2024
70	Bùi Thị Ánh	Tuyết	25/11/1999	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024010	VB2024/070	03/7/2024
71	Bùi Thị	Vân	21/02/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024011	VB2024/071	03/7/2024
72	Lương Thị	Vân	10/4/2002	Nữ	Tày	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024012	VB2024/072	03/7/2024
73	Nguyễn Thị Lê	Xuân	21/02/2003	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024013	VB2024/073	03/7/2024
74	Đinh Hà	Xuân	28/12/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024014	VB2024/074	03/7/2024
75	Bùi Thị Phi	Yến	14/12/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024015	VB2024/075	03/7/2024
76	Bùi Thị	Hằng	15/10/2002	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024016	VB2024/076	03/7/2024
77	Bùi Thị	Thu	06/12/2002	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD000024017	VB2024/077	03/7/2024
78	Nguyễn Thị Phương	Thúy	11/5/2001	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD000024018	VB2024/078	03/7/2024
79	Kiều Minh	Ánh	08/12/1998	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD000024019	VB2024/079	03/7/2024
80	Đào Thị	Hòa	09/6/1985	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD000024020	VB2024/080	03/7/2024
81	Đỗ Thị	Hoài	02/7/1995	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD000024021	VB2024/081	03/7/2024
82	Nguyễn Thanh	Hường	27/11/1996	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD000024022	VB2024/082	03/7/2024
83	Nguyễn Thị Kim	Huyền	23/10/1993	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD000024023	VB2024/083	03/7/2024
84	Nguyễn Thị	Lan	16/4/1992	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD000024024	VB2024/084	03/7/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
63	Phạm Thị Thu	Phuong	13/10/2001	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024003	VB2024/063	03/7/2024
64	Phạm Thu	Phuong	25/11/2003	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024004	VB2024/064	03/7/2024
65	Đinh Thị	Quỳnh	06/7/2001	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024005	VB2024/065	03/7/2024
66	Điền Thị	Quỳnh	20/6/2003	Nữ	Thái	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00024006	VB2024/066	03/7/2024
67	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	28/10/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024007	VB2024/067	03/7/2024
68	Hà Thị	Thủy	30/8/2003	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00024008	VB2024/068	03/7/2024
69	Nguyễn Việt	Trình	16/10/2002	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00024009	VB2024/069	03/7/2024
70	Bùi Thị Ánh	Tuyết	25/11/1999	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024010	VB2024/070	03/7/2024
71	Bùi Thị	Vân	21/02/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024011	VB2024/071	03/7/2024
72	Lương Thị	Vân	10/4/2002	Nữ	Tày	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024012	VB2024/072	03/7/2024
73	Nguyễn Thị Lê	Xuân	21/02/2003	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024013	VB2024/073	03/7/2024
74	Đinh Hà	Xuân	28/12/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024014	VB2024/074	03/7/2024
75	Bùi Thị Phi	Yến	14/12/2003	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024015	VB2024/075	03/7/2024
76	Bùi Thị	Hằng	15/10/2002	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024016	VB2024/076	03/7/2024
77	Bùi Thị	Thu	06/12/2002	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30B	CD00024017	VB2024/077	03/7/2024
78	Nguyễn Thị Phương	Thúy	11/5/2001	Nữ	Mường	Giỏi	GD Mầm non K30B	CD00024018	VB2024/078	03/7/2024
79	Kiều Minh	Ánh	08/12/1998	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024019	VB2024/079	03/7/2024
80	Đào Thị	Hòa	09/6/1985	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024020	VB2024/080	03/7/2024
81	Đỗ Thị	Hoài	02/7/1995	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024021	VB2024/081	03/7/2024
82	Nguyễn Thanh	Hương	27/11/1996	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024022	VB2024/082	03/7/2024
83	Nguyễn Thị Kim	Huyền	23/10/1993	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024023	VB2024/083	03/7/2024
84	Nguyễn Thị	Lan	16/4/1992	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024024	VB2024/084	03/7/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
85	Nguyễn Thị Lương	25/01/1989	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024025	VB2024/085	03/7/2024
86	Lê Thị Trà My	30/3/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024026	VB2024/086	03/7/2024
87	Nguyễn Bảo Ngọc	13/02/2001	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024027	VB2024/087	03/7/2024
88	Lại Thị Thùy	20/12/1997	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024028	VB2024/088	03/7/2024
89	Nguyễn Thị Thúy	19/1/1998	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024029	VB2024/089	03/7/2024
90	Đinh Thị Yến	01/01/1988	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024030	VB2024/090	03/7/2024
91	Đỗ Thị Yến	08/11/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30C	CD00024031	VB2024/091	03/7/2024
92	Phạm Thị An	24/7/2001	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024032	VB2024/092	03/7/2024
93	Vũ Thị Trâm Anh	02/11/2003	Bình Dương	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024033	VB2024/093	03/7/2024
94	Nguyễn Thị Phương Anh	04/10/2003	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024034	VB2024/094	03/7/2024
95	Kiều Thị Hào	17/6/1996	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi	GD Mầm non K30D	CD00024035	VB2024/095	03/7/2024
96	Nguyễn Linh Huệ	28/8/2003	Hà Nội	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024036	VB2024/096	03/7/2024
97	Nguyễn Thị Khánh Huyền	14/9/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024037	VB2024/097	03/7/2024
98	Phạm Diệu Linh	24/02/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024038	VB2024/098	03/7/2024
99	Nguyễn Thị Loan	06/01/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024039	VB2024/099	03/7/2024
100	Bùi Thị Ngọc Mai	20/6/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024040	VB2024/100	03/7/2024
101	Đỗ Thị Ngân	24/12/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024041	VB2024/101	03/7/2024
102	Bùi Thị Hương Nhi	12/9/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024042	VB2024/102	03/7/2024
103	Vũ Thị Hà Phương	12/12/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024043	VB2024/103	03/7/2024
104	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/11/2002	Hà Nội	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024044	VB2024/104	03/7/2024
105	Nguyễn Phương Thảo	24/8/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024045	VB2024/105	03/7/2024
106	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/7/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024046	VB2024/106	03/7/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
107	Đỗ Thị Hoài	Trang	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024047	VB2024/107	03/7/2024
108	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024048	VB2024/108	03/7/2024
109	Nguyễn Thanh	Tuyền	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30D	CD00024049	VB2024/109	03/7/2024
110	Nguyễn Ngọc	Anh	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024050	VB2024/110	03/7/2024
111	Nguyễn Ngọc	Anh	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024051	VB2024/111	03/7/2024
112	Nguyễn Ngọc	Ánh	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024052	VB2024/112	03/7/2024
113	Hồ Thị	Cá	Lai Châu	Nữ	H'mông	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024053	VB2024/113	03/7/2024
114	Vừ Thị	Cờ	Lai Châu	Nữ	H'mông	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024054	VB2024/114	03/7/2024
115	Đinh Thị Bích	Đào	Son La	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024055	VB2024/115	03/7/2024
116	Phạm Thị Ngọc	Hà	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024056	VB2024/116	03/7/2024
117	Vũ Thanh	Hằng	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024057	VB2024/117	03/7/2024
118	Nguyễn Thái	Hiền	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024058	VB2024/118	03/7/2024
119	Đỗ Thị	Khánh	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024059	VB2024/119	03/7/2024
120	Nông Thị	Liễu	Cao Bằng	Nữ	Tày	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024060	VB2024/120	03/7/2024
121	Biện Thị Kiều	Linh	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024061	VB2024/121	03/7/2024
122	Nguyễn Thị	Lương	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024062	VB2024/122	03/7/2024
123	Nguyễn Thị Thúy	Lý	Yên Bái	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024063	VB2024/123	03/7/2024
124	Vũ Cẩm	Ly	Son La	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024064	VB2024/124	03/7/2024
125	Nguyễn Hồng	Lý	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024065	VB2024/125	03/7/2024
126	Nguyễn Hòa	My	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024066	VB2024/126	03/7/2024
127	Lê Thị Trà	My	Son La	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024067	VB2024/127	03/7/2024
128	Nguyễn Hà	My	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD00024068	VB2024/128	03/7/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại	Lớp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Ngày cấp bằng
129	Nguyễn Thị Trà	My	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD000024069	VB2024/129	03/7/2024
130	Đinh Thị Thu	Nguyễn	Lai Châu	Nữ	Mường	Khá	GD Mầm non K30E	CD000024070	VB2024/130	03/7/2024
131	Ngô Hoàng	Phuong	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD000024071	VB2024/131	03/7/2024
132	Nguyễn Thị	Thảo	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD000024072	VB2024/132	03/7/2024
133	Giáp Phương	Thảo	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD000024073	VB2024/133	03/7/2024
134	Nguyễn Phương	Thảo	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD000024074	VB2024/134	03/7/2024
135	Hoàng Minh	Thu	Bắc Kạn	Nữ	Tày	Giỏi	GD Mầm non K30E	CD000024075	VB2024/135	03/7/2024
136	Đỗ Thu	Trang	Hà Nam	Nữ	Kinh	Khá	GD Mầm non K30E	CD000024076	VB2024/136	03/7/2024
137	Chu Thị	Yến	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi	GD Mầm non K30E	CD000024077	VB2024/137	03/7/2024

Danh sách gồm có 164 sinh viên ./.

NGƯỜI LẬP

PHÒNG ĐT-KT-KH&CTSV

[Signature]

[Signature]

Trương Thị Phương Lan

Bùi Thị Hương

Hòa Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lệ Hương